

Số: 815/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 718/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Thi Thị T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Chung cư U, số 654/6 đường L, Phường C, quận V, TP.Hồ Chí Minh

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1961

Địa chỉ: Chung cư U, số 654/6 đường L, Phường C, quận V, TP.Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thi Thị T và ông Trần Ngọc Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Đ, sinh ngày 05/7/2002 và Trần Ngọc K, sinh ngày 25/4/2005. Hai bên thỏa thuận để bà Thi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là trẻ Trần Ngọc Khoa, sinh ngày 25/4/2005, phần cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông bà cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thi Thị T và ông Trần Ngọc Q thuận tình ly hôn. (Bà Thi Thị T và ông Trần Ngọc Q đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/99 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/3/1999).

- Về con chung: Bà Thi Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Trần Ngọc K, sinh ngày 25/4/2005, phần cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

* Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Thi Thị T và ông Trần Ngọc Q nộp được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0031856 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND Phường M, Quận S,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Vân